| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIÊN LƯƠNG**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**Bản án số: 59 /2017/DS-ST**
**Ngày: 30/8/2017**
*"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hụi (họ)"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Như Tám**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Văn Đạt**

2. Ông **Lê Tú Trinh.**

*Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Nhi** - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên lương tham gia phiên tòa:* Không thuộc trường hợp tham gia.

**N**gày 30 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2017 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hụi (họ)"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2017/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị Mỹ H**, sinh năm 1965. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp B, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

*Bị đơn*: Bà **Quách Thị Q**, sinh năm 1964. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, ấp B, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông **Bùi Văn T,** sinh năm 1954. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, ấp B, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ H trình bày:***

Giữa bà với phía bà Quách Thị Q và ông Bùi Văn T là chỗ quen biết, bà Q làm chủ hụi bà có tham gia chơi hụi cụ thể như sau:

1/. Hụi khui ngày 25/9/2016 là 3.000.000 đồng/chân, 10 ngày khui một lần, có 52 người tham gia, bà tham gia 3 chân đã đóng được 18 lần với số tiền là (3.000.000 đồng x 18 lần x 3 chân) = **162.000.000 đồng**.

Cũng dây hụi ngày 25/9/2016 này bà mua hụi chết 5 chân hụi và giao tiền cho bà Q 18 lần với số tiền là (3.000.000 đồng x 18 lần x 5 chân) = **270.000.000 đồng**, hụi sống còn lại (34 lần x 5 chân x 2.290.000 đồng) = **389.300.000 đồng**.

2/. Hụi khui ngày 20/01/2017 là 200.000 đồng/ngày, có 100 người chơi, bà tham gia 20 chân hụi, đã đóng được 62 lần với số tiền (20 chân x 62 lần x 200.000 đồng) = **248.000.000 đồng**.

Cũng dây hụi 20/01/2017 này bà có mua hụi chết 25 chân và đã giao tiền cho bà Q cụ thể (25 chân x 100 lần x 200.000 đồng) = 500.000.000 đồng, bà Q trừ tiền cò (hưởng hoa hồng) 5.000.000 đồng, còn lại bà đưa trực tiếp cho bà Q **495.000.000 đồng**.

Ngoài khoản tiền chơi hụi nêu trên, bà Q còn mượn của bà nhiều lần với số tiền **260.000.000 đồng**, có trả lãi nhiều lần được tổng cộng 39.000.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền hụi và tiền vay bà đã giao cho bà Q là **1.824.300.000** đồng, việc này hai bên đã tổng kết cộng sổ với nhau và bà Q có làm biên nhận ký tên xác nhận số nợ giao cho bà giữ, các giấy tờ này bà giao nộp kèm theo đơn kiện.

Sau khi nhận tiền hụi và tiền vay một thời gian, bà Q tuyên bố bể hụi và có trả cho bà số tiền 60.000.000 đồng. Số nợ còn lại là 1.764.300.000 đồng đến nay vẫn chưa trả. Từ đó bà có đơn kiện yêu cầu cầu bà Q và ông T trả số tiền 1.764.300.000 đồng.

***Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Quách Thị Q trình bày:***

Bà thừa nhận việc bà Lê Thị Mỹ H trình bày việc chơi hụi qua các lần giữa bà và bà H là hoàn toàn đúng sự thật, việc chơi hụi và vay tiền là có lãi, bà thừa nhận bà H có giao cho bà tiền hụi và tiền vay là đúng, số tiền hụi bà H giao bà là người trực tiếp nhận là 1.299.600.000 đồng, tiền bà vay của bà H 260.000.000 đồng. Tổng cộng hai khoản

gốc bà nhận là 1.559.600.000 đồng chưa có tính tiền lãi, bà có trả cho bà H được 60.000.000 đồng.

Đối với số tiền vay 260.000.000 đồng có lãi, mỗi tháng đóng lãi 39.000.000 đồng, số tiền vay từ ngày 12/6/2016 và đóng lãi đến tháng 02/2017 thì ngưng đóng lãi cho tới nay. Phần lãi bà đóng cho bà H không có làm giấy tờ chỉ hai bên biết với nhau, ngoài ra không có ai biết, nếu bà H thừa nhận thì cấn trừ vào số nợ, còn lại xin trả chậm.

Phần hụi bà chưa giao trả cho bà H là do một số người khác có tham gia chơi hụi và nhận hụi trước, sau đó không đóng hụi chết, nên bà phải bán hụi cho bà H để lấy tiền san qua lại nên thua lỗ, việc này kéo dài nhiều năm nên đến nay bà không cò khả năng trả tiền cho bà H, việc chơi hụi không có danh sách chỉ là chổ quen biết nhau. Nay bà H khởi kiện yêu cầu trả nợ là 1.764.300.000 đồng thì bà chỉ thừa nhận số nợ gốc tiền hụi và tiền vay bà trực tiếp nhận của bà H 1.559.600.000đ và chấp nhận tính lãi từ tháng 12 đến tháng 8/2017 theo lãi suất pháp luật cho phép, vì nếu tính theo lãi của hụi là quá cao và xin trả 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn T trình bày:***

Vợ ông là Quách Thị Q có làm chủ hụi có nhiều người chơi trong đó có bà H là đúng sự thật, còn việc bà Q chơi hụi như thế nào, nợ bà H bao nhiêu và những ai thì ông không rõ, đến nay ông mới biết bà Q thừa nhận số nợ của bà H gồm tiền hụi, tiền vay và tiền lãi thì ông cũng đồng ý và có trách nhiệm trả nợ cho bà H, nhưng hiện tại không có khả năng trả một lần, ông thống nhất theo ý kiến của bà Q là xin trả 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa bà H khai, việc bà chơi hụi với bà Q có lãi cụ thể như sau:

1/. Hụi khui ngày 25/9/2016 là 3.000.000 đồng/ chân, bà tham gia chơi 3 chân, đã đóng 18 lần, mỗi lần bà đúng hụi cho bà Q chỉ có 2.290.000 đồng/chân cụ thể: (3 chân x 2.290.000 đồng/chân x 18 lần) = **123.660.000 đồng**. Cũng dây hụi này bà mua hụi chết (5 chân x 2.290.000 đồng/chân x 52 lần) = **595.400.000 đồng**. Như vậy, khoản tiền hụi

chơi và mua hụi bà giao tiền cho bà Q là **719.060.000 đồng**, nếu nhận đủ 3.000.000 đồng/chân hụi chơi và hụi mua thì bà được nhận là **942.000.000 đồng**.

2/. Hụi khui ngày 20/01/2017 là 200.000 đồng/chân, bà tham gia chơi 20 chân hụi sống mỗi lần bà đúng hụi cho bà Q chỉ có 180.000 đồng/chân, thực tế khoản tiền bà đóng cho bà Q cụ thể: (20 chân x 180.000 đồng/chân x 62 lần)= **223.200.000 đồng.** Cũng dây hụi này bà mua hụi chết (25 chân x 180.000 đồng/chân x 100 lần) = **450.000.000 đồng**. Như vậy, khoản tiền hụi chơi và mua bà giao tiền cho bà Q là **673.200.000** đồng, nếu nhận đủ 200.000 đồng/chân hụi chơi và hụi mua thì bà được nhận là **748.000.000 đồng.**

Ngoài khoản hụi trên ra khoản tiền vay 260.000.000 đồng bà Q vay nhiều lần lúc 50.000.000 đồng, lúc 100.000.000 đồng rồi trả và có trả lãi được 39.000.000 đồng, nên không rõ thời gian vay, cho đến nay vẫn không trả gốc. Từ đó hai bên ngồi tính toán và ghi số nợ hụi được nhận và nợ vay bà Q ký xác nhận nợ là: 1.824.300.000 đồng, sau đó bà Q có trả hai lần được 60.000.000 đồng.

Trong khi đó bà Q khai: Việc chơi hụi như bà H trình bày là đúng, thực tế hụi chơi có lãi, nếu như bà H nhận hụi cuối cùng thì đúng bằng số tiền hai bên kết nợ, số tiền thực tế bà H đóng hụi và cho vay tổng cộng gốc là 1.559.600.000 đồng, nay bà xin bà H cho bà trả nợ gốc và xin trả lãi theo pháp luật cho phép, tính đến nay là 8 tháng, cần trừ số tiền đã trả 60.000.000 đồng thì còn nợ là 1.700.000.000 đồng và xin trả chậm 1.000.000 đống/tháng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa bà H chấp nhận theo cách tính của bà Q và chỉ yêu cầu bà Q trả một lần hết số tiền 1.700.000.000 đồng, phần còn lại bà rút lại yêu cầu khởi kiện.

Xét việc các bên cho vay tài sản và chơi hụi có tính lãi, phần lãi các bên thỏa thuận tính không vượt quá 20%/năm (tức 1,6%/tháng) là phù hợp với khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

***Theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 quy định như sau:***

*"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản*

*cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".*

*Tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2015 quy định như sau:*

*1."Họ, hụi, biêu, phường (gọi chung là họ) là hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán trên cơ sở thỏa thuận của một nhóm người tập hợp lại với nhau cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp, lĩnh họ và quyền, nghĩa vụ của các thanh viên."*

*2. ……*

*……*

Như vậy số tiền bà Q và ông T phải có nghĩa vụ trả cho bà H cả gốc và lãi phát sinh từ việc chơi hụi và vay tài sản là: 1.700.000.0000 đồng.

Về cách thanh toán, phía bà H yêu cầu thanh toán hết số nợ một lần, trong khi bà Q và ông T xin trả 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ, hiện tại không còn khả năng, trong khi đó phía bà H không đồng ý. Cho thấy cách thanh toán các bên không thống nhất được với nhau, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cũng như của bị đơn, vì thời gian và điều kiện thi hành án là thuộc thẩm quyền xem xét của việc thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà Q và ông T bị buộc trả số tiền nợ 1.700.00.000 đồng nên phải chịu án phí là 63.000.000 đồng.

Bà H được chấp nhận yêu cầu nên được trả lại án phí tạm nộp là 33.364.500 đồng theo Biên lai số 0001732 ngày 11/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463; 466; 471 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

1/. Xử buộc bà Quách Thị Q và ông Bùi Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Mỹ H số tiền 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng) phát sinh từ việc vay tài sản và hụi (họ).

Kể từ ngày bà Lê Thị Mỹ H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên bà Quách Thị Q và ông Bùi Văn T chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

**2/.** Về án phí: Căn cứ vào các Điều 144, Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bà Quách Thị Q và ông Bùi Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 63.000.000 đồng.

Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Mỹ H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.364.500 đồng theo Biên lai số 0001732 ngày 11/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

**3/.** Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/8/2017).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi Hành án Dân sự H. KL ;
- Đương sự;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

***Nguyễn Như Tám***